

Câu 8: Chính phủ tăng đầu tư phát triển là 1 biện pháp kích cầu? Đúng

Vì đầu tư tăng lên làm giá cả và sản lượng tăng lên => kích thích nhu cầu chi tiêu  
=> đương tổng cầu dịch chuyển lên trên

Câu 27: Nguồn lao động là những người đang có việc làm và những người đang tìm việc làm: Sai

Vì nguồn lao động là những người trong độ tuổi lao động đang tham gia lao động và những người trong độ tuổi lao động có khả năng lao động có nhu cầu lao động. Người đang tìm việc làm tức là có nhu cầu nhưng chưa chắc ở trong độ tuổi lao động

Câu 28: Tỷ lệ thất nghiệp là tỷ lệ % giữa số người thất nghiệp và nguồn nhân lực :  
Đúng

Câu 29: Thất nghiệp hữu hình là những người trong độ tuổi lao động nhưng không có việc làm ở nông thôn và thành thị: Sai

Vì thất nghiệp hữu hình chủ yếu là ở thành thị, là những người có khả năng lao động có nhu cầu lao động nhưng không có việc làm

Câu 31: Thất nghiệp vô hình là tình trạng thiếu việc làm và năng suất lao động thấp: Đúng

Vì thất nghiệp vô hình là nhìn bề ngoài có việc làm nhưng làm việc ít, khối lượng công việc giải quyết không đáng kể. Sự đóng góp của họ ào sản lượng chung là thấp, mức thu nhập của họ thấp so với mức thu nhập tối thiểu

Câu 38: Tăng cường các chính sách dinh dưỡng và chăm sóc sức khỏe cho trẻ em sẽ khuyến khích các bậc cha mẹ sinh con nhiều hơn: Sai

Vì việc có các chính sách chăm sóc sức khỏe và dinh dưỡng tốt cho trẻ em sẽ làm giảm tỷ lệ tử vong ở trẻ em do đó làm giảm sinh con dự phòng

Câu 39: Tiết kiệm từ ngân sách ở các nước đang phát triển là nguồn chủ yếu hình thành vốn đầu tư: Sai

Vì ta đã biết đầu tư bằng tiết kiệm nhưng ở các nước đang phát triển phân thu ngân sách nhà nước là rất thấp bởi vì dung lượng nền kt của các nước này nhỏ bé => thuế chỉ thu được ít. Phân chi ngân sách nhà nước lại quá cao do bộ máy hành chính công kèn, phần lớn chi ngân sách nhà nước trả cho việc vay tiền, các khoản trợ cấp quá nhiều, quá cao so với khả năng kinh tế => nguồn tiết kiệm của các nước đó quá nhỏ bé và không đáng tin cậy => Đó không phải nguồn vốn chủ yếu hình thành vốn đầu tư

Câu 40: Mô hình Harrod - Domar phản ánh mối quan hệ tăng trưởng và nhu cầu về vốn ở các nước đang phát triển: Sai

Vì mô hình Harrod - Domar thuộc trường phái Keynes phản ánh mối quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế với thất nghiệp trong điều kiện các nước đang phát triển và phản ánh mối quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế với nguồn vốn ở các nước phát triển

Câu 41: Mô hình Harrod - Domar cho rằng vốn TB được tạo ra bằng đầu tư là yếu tố và động lực cơ bản của TTKT: Đúng

Vì có công thức:  $G=S/K$

G: Tốc độ tăng trưởng

S: Tỷ lệ tiết kiệm

K: Hệ số Icor

Hệ số Icor là tỷ số gia tăng vốn và đầu tư

Mô hình này cho thấy quan hệ giữa tăng trưởng của nền kinh tế với tổng số vốn tư bản đầu tư cho nền kinh tế. Mà vốn tư bản được tạo ra trong đầu tư => đầu tư là nguồn gốc, yếu tố cơ bản và động lực tăng trưởng kinh tế

Câu 42: Hệ số Icor phản ánh hiệu suất của vốn đầu tư trên 1 đơn vị sản lượng đầu ra gia tăng: Đúng

Vì trong mô hình hardor - domar, hệ số icor có vai trò đặc biệt, ý nghĩa của nó là phản ánh hiệu suất của vốn đầu tư so với lượng đơn vị sản phẩm đầu ra. Có nghĩa là muốn tăng 1 đơn vị sản phẩm đầu ra phải tăng bao nhiêu đơn vị vốn

Câu 43: Hệ số Icor phản ánh hiệu suất của vốn sản xuất trên 1 đơn vị sản phẩm đầu ra: Sai

Vì hệ số Icor phản ánh hiệu suất của vốn đầu tư so với số lượng đơn vị sản phẩm đầu ra

Câu 44: Hệ số Icor càng cao thì hiệu quả của vốn đầu tư càng cao: Sai

Vì hệ số Icor càng thấp thì càng có lợi cho nền kinh tế

Câu 45: Hệ số Icor phản ánh trình độ kỹ thuật của công nghệ dự án đầu tư: Đúng

Vì hệ số Icor nói lên rằng vốn đầu tư dưới dạng nhà máy, trang thiết bị là yếu tố cơ bản của tăng trưởng => phản ánh trình độ của sx, số đo năng lực của sx đầu tư

Câu 46: Để nâng tốc độ tăng trưởng lên phần trăm thì trong thời kỳ có hệ số icor lớn đòi hỏi đầu tư: Đúng

Vì hệ số Icor càng thấp càng có lợi cho nền kinh tế. Trong thời kỳ có hệ số icor lớn hơn đòi hỏi phải gia tăng vốn đầu tư nhiều hơn

Câu 48: Viện trợ ODA không bao giờ bao gồm các khoản cho vay ưu đãi với lãi suất từ 0,5 - 5% / năm trả vốn sau 3 - 10 năm: Sai

Vì nội dung viện trợ ODA bao gồm:

- Viện trợ không hoàn lại: thường chiếm 25% vốn ODA

- HT Kỹ thuật

- Cho vay ưu đãi hời: Cho vay không lãi suất; cho vay lãi suất từ 0,5 - 5% / năm, trả vốn sau 3 -10 năm hoàn vốn trong thời gian từ 10 - 50 năm

Câu 49: Đầu tư trực tiếp của nước ngoài là nguồn vốn mà các nhà đầu tư nước ngoài giúp đỡ cho các nước đang phát triển phát triển kinh tế: Sai

Vì nguồn đầu tư của tư nhân nước ngoài đối với các nước đang phát triển là nguồn vốn lớn có ý nghĩa quan trọng đối với phát triển kt. Tuy nhiên tư nhân nước ngoài đem vốn, kỹ thuật công nghệ, chuyên gia, nguyên vật liệu sang các nước đang phát triển để truwjwc tiếp đầu tư nhằm sx hoặc kd 1 lĩnh vực nào đó với mục đích thu lợi nhuận

Câu 50: Tăng vốn đầu tư có tác dụng kích cầu và hạn chế mức độ lạm phát: Đúng

Khi vốn đầu tư tăng => cầu tăng => đường toongt cầu dịch chuyển => Giá tăng và GDP tăng. Cùng với tăng trưởng nền kinh tế có biểu hiện lạm phát ( Vẽ hình )

Câu 51: Tăng quy mô vốn sx làm tăng GDP và mức giá cả trong nền kinh tế: Sai

Đầu tư sẽ dẫn đến tăng vốn => tăng khả năng sx của nền kinh tế => sẽ tác động đến tổng cung. Đường tổng cung dịch chuyển từ AS1 -> AS2 làm cho số lượng tăng từ Y1 -> Y2 và mức giá tăng từ P1 -> P2 ( Vẽ hình )

Câu 52: Chi phí cho tăng nguyên vật liệu và mở rộng nhà xưởng là các nội dung cũng đầu tư cho sx: Đúng

Đầu tư cho sx sẽ dẫn đến thêm các nhà máy, thiết bị vật liệu phương tiện vận tải mới . . . khả năng sx cho nền kinh tế

Câu 53: Tăng chi tiêu của chính phủ là một biện pháp kích cung: Đúng

Vì  $AD = C + I + G + X - M$

G tăng => AC tăng

Câu 54: Khi lựa chọn phương án đầu tư dựa vào mức lãi suất xác định mức tiền mặt thực tế mà người đi vay trả cho người vay sau 1 thời gian nhất định: SAI

Vì chọn phương án đầu tư các nhà đầu tư căn cứ vào lãi suất thực tế . Lãi suất thực tế là mức lãi suất xác định lượng hiện vật thực tế mà người đi vay trả cho người vay sau 1 thời gian nhất định

Câu 55: Kéo dài thời gian miễn thuế thu nhập là biện pháp kích đầu tư vào những lĩnh vực mà chính phủ khuyến khích áp dụng: Đúng

Các quy định của chính phủ và thuế cũng ảnh hưởng tới nhu cầu đầu tư đặc biệt là thuế thu nhập của công ty. Nếu chính phủ đánh thuế thu nhập vào các công ty đầu tư cao => tăng chi phí cơ hội => Thu nhập của các công ty giảm => nói lỏng đầu tư => đường cầu đầu tư dịch chuyển lên trên => khoản đầu tư mong muốn sẽ tăng

Câu 57: Xuất khẩu tăng làm tăng tổng cầu: Đúng

Ngoại thương là yếu tố kích thích tăng trưởng kinh tế, ngoại thương mở rộng khả năng tín dụng => làm tăng AD bằng cách tạo ra điều kiện tiếp cận tiếp cận những nguồn lực khan hiếm và thị trường rộng lớn cho các sản phẩm được sản xuất trong nước

XK tăng => NK tăng => AD tăng => GDP tăng ( vẽ hình )

Câu 58: Ngoại thương tạo điều kiện để cơ cấu tiêu dùng luôn thay đổi phù hợp với cơ cấu sản xuất: Đúng

Nhờ có ngoại thương cả cơ cấu sản xuất và cơ cấu tiêu dùng đều thay đổi và mức tiêu dùng của quốc gia vượt ra ngoài khả năng sản xuất của quốc gia đó

Câu 60: XK sản phẩm thô là chiến lược tạo ra nguồn vốn ban đầu cho công nghiệp hóa và phát triển các ngành có lợi thế so sánh của các nước ĐPT: Đúng

Để giải bài toán về vốn, các nước đang PT thường hướng vào việc XK trong đó tỷ lệ trong sản phẩm thô thường chiếm 70% sản phẩm XK => XK sản phẩm thô là chiến lược quan trọng của các nước đang PT để tạo ra nguồn tích lũy ban đầu cho công nghiệp hóa là cơ sở để phát triển các ngành có lợi thế và nguồn lực khai thác tài nguyên, khoáng sản và các ngành sử dụng nhiều lao động

Câu 61: Hệ số mậu dịch phản ánh sức mua của hàng công nghệ (NK) khi xuất 1 đơn vị sản phẩm thô hệ số mậu dịch giảm thì tình hình XNK của các nước Đang PT trở nên tốt hơn: Sai

Hệ số mậu dịch ( Trao đổi hàng hóa )

$$In = (Px:Pm). 100\%$$

Trong đó